UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1501 /QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 14 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch chi tiết Khu vực sản xuất công nghiệp Thống Nhất *(để sắp xếp, di chuyển các cơ sở sản xuất trong Khu, Cụm công nghiệp Đông Phố Mới và Cụm công nghiệp Sơn Mãn phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng).*

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ Về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 Về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành;

Căn cứ Nghị quyết số 187/2025/QH15 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Nhiệm vụ Nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết Khu vực sản xuất công nghiệp Thống Nhất (để sắp xếp, di chuyển các cơ sở sản xuất trong Khu Công nghiệp Đông Phố Mới phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 87/BC-SXD ngày 14/5/2025, Tờ trình số 193/TTr-SXD ngày 14/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch và quy định quản lý Quy hoạch chi tiết Khu vực sản xuất công nghiệp Thống Nhất, gồm các nội dung sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết Quy hoạch chi tiết Khu vực sản xuất công nghiệp Thống Nhất *(để sắp xếp, di chuyển các cơ sở sản xuất trong Khu Công nghiệp Đông Phố Mới phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng).*

2. Lý do và sự cần thiết lập quy hoạch

Dự án tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, được Quốc Hội ban hành Nghị quyết về Chủ trương đầu tư số 187/2025/QH15 ngày 19/02/2025. Dự án sẽ góp phần nâng cao năng lực vận chuyển của tuyến đường sắt trục Đông - Tây, nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải bằng đường sắt, kết nối đường sắt quốc gia với các cảng biển, các khu công nghiệp tập trung, khu du lịch, đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Khu, Cụm công nghiệp Đông Phố Mới và Cụm công nghiệp Sơn Mãn trở thành ga liên vận Quốc tế là một trong những vị trí ga quan trọng của tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

Chính phủ đã ban hành Thông báo số 575/TB-VPCP ngày 26/12/2024, trong đó yêu cầu khởi công toàn tuyến trước ngày 10/12/2025. Để triển khai các nhiệm vụ được Trung ương giao, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ cho các Sở, Ban, ngành và UBND thành phố Lào Cai tham mưu xây dựng phương án thống kê, đền bù, GPMB và di chuyển các dự án tại Khu, Cụm công nghiệp Đông Phố Mới và Cụm công nghiệp Sơn Mãn. Theo số liệu thống kê sơ bộ ban đầu có tổng số khoảng 60 cơ sở thuộc 2 Cụm công nghiệp và khoảng 41 cơ sở thuộc Khu công nghiệp Đông Phố Mới phải thực hiện di dời để thực hiện dự án. Để đảm bảo tiến độ dự án, việc di dời các Doanh nghiệp cần được thực hiện đồng bộ, tránh gián đoạn hoạt động sản xuất và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của các bên liên quan.

Khu vực được lựa chọn làm địa điểm bố trí khu vực sản xuất nằm tại thôn Tân Tiến, xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai; nằm cạnh tuyến QL4E, tiếp giáp với các Cụm công nghiệp Thống Nhất 1, 2, 3 đang triển khai thực hiện; kết nối thuận tiện với Đại lộ Trần Hưng Đạo kéo dài và nút giao cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC17); là khu vực trung tâm giữa 02 đô thị lớn thành phố Lào Cai và Phố Lu (Bảo Thắng),... phù hợp và đủ điều kiện để hình thành khu vực sản xuất tập trung.

Với những lý do trên việc lập Quy hoạch chi tiết Khu vực sản xuất công nghiệp Thống Nhất (để sắp xếp, di chuyển các cơ sở sản xuất trong Khu, Cụm công nghiệp Đông Phố Mới và Cụm công nghiệp Sơn Mãn phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng) là rất cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu GPMB, đồng thời giải quyết bài toán tái định cư sản xuất công nghiệp một cách bền vững.

3. Vị trí: Xã Thống Nhất, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

4. Ranh giới lập quy hoạch

- Phía Tây Bắc giáp nhà máy gạch Tuynel;
- Phía Đông và Đông Bắc giáp tuyến đường sắt Phố Lu - Pom Hán;
- Phía Nam giáp đường QL4E.

5. Quy mô lập quy hoạch: 35,0 ha.

6. Mục tiêu, tính chất khu vực lập quy hoạch

a) Mục tiêu của quy hoạch:

- Xây dựng khu sản xuất công nghiệp với mục đích sắp xếp, di chuyển các cơ sở sản xuất trong Khu, Cụm công nghiệp Đông Phố Mới và Cụm công nghiệp Sơn Mãn phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng theo Nghị quyết số 187/2025/QH15 ngày 19/02/2025 được Quốc Hội ban hành.

- Tạo lập cơ sở pháp lý để đầu tư hạ tầng, phát triển sản xuất, chuyển dịch ngành nghề kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, quản lý đất đai, cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng.

- Làm căn cứ cho các bước triển khai tiếp theo.

b) Tính chất khu vực quy hoạch:

Là khu vực chức năng trong tổng thể đô thị Lào Cai được phê duyệt; xác định là khu vực hỗn hợp, sản xuất công nghiệp tập trung sắp xếp, di chuyển các cơ sở sản xuất trong Khu, Cụm công nghiệp Đông Phố Mới, Cụm công nghiệp Sơn Mãn phục vụ GPMB dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và sắp xếp các cơ sở sản xuất khác trên địa bàn đô thị Lào Cai đồng bộ về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật.

7. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chính trong đồ án

a) Quy mô dân số: Dự báo dân số trong khu vực quy hoạch khoảng 500 - 1.000 người (bao gồm dân cư ở ổn định và số lượng lao động trong các cơ sở sản xuất).

b) Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu:

TT	Hạng mục	Chỉ tiêu của đồ án	Chỉ tiêu theo tiêu chuẩn	Đơn vị
A	**Chỉ tiêu sử dụng đất**			
1	Mật độ xây dựng thuần của lô đất xây dựng nhà máy, kho	70	70	%
2	Đất giao thông	28,75	≥10	% diện tích KCN
3	Đất cây xanh	30,22	≥10	% diện tích KCN

TT	Hạng mục	Chỉ tiêu của đồ án	Chỉ tiêu theo tiêu chuẩn	Đơn vị
4	Đất khu phụ trợ	1,00	≥1	% diện tích KCN
B	**Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật**			
1	Cấp nước			
	- Cấp nước sinh hoạt	80	≥80	80
	- Cấp nước nhà máy, xí nghiệp, kho tàng	*20*	*≥20*	*m^3/ha.ngđ (cho tối thiểu 60% diện tích khu công nghiệp)*
	- Cấp nước tưới cây	*3*	*≥3*	*lít/m^2.ngđ*
	- Cấp nước rửa đường	*0,4*	*≥0,4*	*lít/m^2.ngđ*
	- Cấp nước chữa cháy	*15-30*	*15-30*	*lít/s*
2	Thoát nước thải			
	- Thoát nước thải sinh hoạt	80%Qsh	≥ 80%Qsh	lít/người/ngđ*(tỉ lệ thu gom ≥80% cấp nước*
	- Thoát nước thải nhà máy, xí nghiệp, kho tàng	*16*	*≥16*	*m^3/ha.ngđ (tỉ lệ thu gom 80% cấp nước)*
3	Chất thải rắn			
	- Tỉ lệ thu gom	100	100	% phát sinh
		0,3	≥0,3	tấn/ha
4	Cấp điện và chiếu sáng			
	- Cấp điện sinh hoạt	300	≥300	*W/người*
	- Cấp điện dịch vụ	*0,03*	*0,03*	*kw/m^2.sàn*
	- Cấp điện sản xuất	*140*	*≥140*	*kw/ha*
	- Cấp điện chiếu sáng	*1*	*≥1*	*W/m^2*

8. Định hướng khu chức năng

Khu vực sản xuất công nghiệp Thống Nhất mang chức năng là Cụm công nghiệp dành bố trí cho các loại hình sản xuất như: Xưởng Gia công cơ khí, xưởng sản xuất mộc dân dụng, xưởng chế biến gỗ, xưởng sửa chữa ô tô,… và các loại hình sản xuất tiểu thủ công nghiệp khác.

9. Quy hoạch sử dụng đất

Khu vực lập quy hoạch có tổng diện tích 350.000m^2 (35,0 ha), bao gồm:

a) Đất ở hiện trạng: Có diện tích 23.733,55m^2 là đất ở hiện trạng dọc đường Quốc lộ 4E (thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất bảo đảm các quy định); ô đất ký hiệu OHT; chiều cao xây dựng tối đa là 5 tầng; mật độ xây dựng tuân thủ theo QCVN01/2021 Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng.

b) Đất dịch vụ: Có diện tích 950,94m^2 là đất dịch vụ hiện trạng nằm dọc Quốc lộ 4E; ô đất có ký hiệu DV; chiều cao xây dựng tối đa 5 tầng; mật độ xây dựng là 80%.

c) Đất sản xuất công nghiệp: Có diện tích 115.428,83m^2 là đất xây dựng các cơ sở sản xuất; gồm 07 ô đất, ký hiệu CN01 - CN07; chiều cao xây dựng tối đa 3 tầng; mật độ xây dựng tối đa 70%.

d) Đất cây xanh công cộng: Có diện tích 31.836,68m^2 là đất cây xanh công cộng; gồm 06 ô đất, ký hiệu CCQ01- CCQ06.

e) Đất cây xanh cách ly: Có diện tích 73.920,65m^2 là đất cây xanh cách ly giữa khu vực sản xuất và khu vực xung quanh; gồm 03 ô đất, ký hiệu CCL01 - CCL03.

g) Đất Hạ tầng kỹ thuật: Có diện tích 3.510,83m^2 là đất bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ toàn bộ khu vực lập quy hoạch (trạm bơm, bể chứa nước, trạm biến áp, trạm xử lý nước thải ...); gồm 05 ô đất, ký hiệu HTKT01 - KTHT05.

h) Đất Giao thông và HTKT khác: Diện tích 100.618,52m^2.

i) Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất:

TT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích	MĐXD tối đa	Tầng cao XD tối đa	Tỷ lệ
			(m^2)	(%)	(tầng)	(%)
1	Đất ở hiện trạng	ONT	23.733,55	-	5	6,78
2	Đất dịch vụ	DV	950,94	-	5	0,27
3	Đất sản xuất công nghiệp	CN01 - CN07	115.428,83	70	3	32,98
4	Đất cây xanh công cộng	*CCQ01 - CCQ06*	31.836,68	-	-	9,10
5	Đất cây xanh cách ly	*CCL01 - CCL03*	73.920,65	-	-	21,59
6	Đất hạ tầng kĩ thuật	*HTKT01 - HTKT05*	3.510,83	-	-	0,53
7	Đất giao thông và HTKT khác		100.618,52	-	-	28,75
	Tổng diện tích		**350.000,00**	**-**	**-**	**100,00**

10. Quy hoạch tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan

- Khu sản xuất công nghiệp Thống Nhất được tiếp cận từ QL4E, tại vị trí nút giao đã được quy hoạch làn tăng giảm tốc, đảm bảo an toàn khi lưu thông cũng như tạo điểm nhìn cảnh quan khi tiếp cận nút giao thông.

- Các lô đất được tiếp cận từ các trục đường đường giao thông cơ giới. Các

nhà xưởng được bố trí trong khuôn viên của từng lô, mỗi lô có mật độ xây dựng tối đa là 70%, yêu cầu bố trí không gian cây xanh xen kẽ vào các công trình, đảm bảo cho tầm nhìn luôn thấy được cảnh quan cây xanh xung quanh. Các lô đất được bố trí linh hoạt để có thể thay đổi kích thước phù hợp với yêu cầu của từng loại hình sản xuất theo nhu cầu của của các cơ sở sản xuất.

- Hình thức kiến trúc, chiều cao, mầu sắc của cổng, tường rào của từng lô đất được thiết kế đồng nhất và đúng lộ giới quy hoạch và chỉ giới đường đỏ. Cây xanh, thảm cỏ ven hàng rào và đường giao thông bên trong nhà máy thiết kế đúng quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Dân cư bám dọc các tuyến đường QL4E được đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường và an toàn, hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng xấu tới môi trường xung quanh bằng hệ thống các khu vực cây xanh cách ly.

- Các khu kỹ thuật đặt ở vị trí thuận tiện cho việc cấp điện, cấp nước, thoát nước thải và vệ sinh môi trường. Khu xử lý nước thải đặt ở vị trí thấp nhất, thuận tiện cho việc thoát nước thải theo cơ chế tự chảy.

- Trồng cây xanh tạo cảnh quan và cách ly với khu sản xuất công nghiệp; cây xanh cách ly tập trung theo dải, cụm bao quanh; cây xanh bóng mát trồng dọc các tuyến giao thông; ngoài ra còn có cây xanh, vườn hoa trong từng nhà xưởng. Hệ thống cây xanh ngoài tác dụng tạo cảnh quan còn có tác dụng hạn chế tiếng ồn, khói bụi, cách ly, điều hoà vi khí hậu và tạo cảnh quan cho khu sản xuất công nghiệp Thống Nhất.

11. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Giao thông:

- Giao thông đối ngoại: Tuyến đường quốc lộ 4E là tuyến đường hiện trạng được nâng cấp mở rộng, có quy mô Bmặt=15,0m, Bvh=2x5,0m, Bnền = 25,0m.

- Giao thông chạy giáp ranh khu quy hoạch theo Quy hoạch chung: Tuyến đường TN9 thực hiện khi bỏ tuyến đường sắt hiện trạng, có quy mô Bmặt=7,5m, Bvh=2x4,5m, Bnền = 16,5m.

- Giao thông đối nội: Xây dựng mới các tuyến TN1÷TN8 để kết nối các khu vực chức năng.

+ Tuyến TN1, TN8: có quy mô: Bmặt=15,0m, Bvh=2x4,0m, Bnền = 23,0m.

+ Tuyến TN2÷TN7: có quy mô: Bmặt=10,5m, Bvh=2x4,0m, Bnền = 18,5m.

- Chỉ giới xây dựng:

+ Đối với các ô đất sản xuất công nghiệp và ô đất dịch vụ chỉ giới xây dựng lùi ≥ 3,0m so với chỉ giới đường đỏ phía tiếp giáp đường giao thông, các cạnh còn lại trùng với ranh giới ô đất. Đối với các ô đất CN01÷CN03 chỉ giới xây dựng lùi ≥ 3,0m so với chỉ giới đường đỏ và các cạnh ô đất.

+ Đối với ô đất ở chỉ giới xây dựng lùi ≥ 0,9m so với chỉ giới đường đỏ phía giáp đường giao thông, các phía còn lại trùng với ranh giới lô đất

b) Chuẩn bị kỹ thuật:

- San nền:

+ Thiết kế san nền đảm bảo phù hợp với chức năng của từng lô đất, phù hợp với cảnh quan, môi trường và đảm bảo tránh ngập lụt, cân bằng khối lượng đào đắp, đảm bảo thoát nước mặt bằng.

+ Đối với mặt bằng đất sản xuất công nghiệp thiết kế cao độ trung bình như đã định trên bản vẽ đảm bảo phù hợp với cao độ của các tuyến đường và mặt bằng xung quanh. Đối với mặt bằng đất cây xanh cao độ san nền bằng cao độ mép đường hoặc vỉa hè tiếp giáp lô đất.

+ Đối với mặt bằng ở hiện trạng không tính toán san nền, tuy nhiên khi xây dựng lại công trình, nhà cửa cần đảm bảo cao độ nền nhà phù hợp với cao độ đường giao thông.

(Ghi chú: Trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng chi tiết các nhà máy công nghiệp, tiếp tục tính toán khối lượng san nền cho từng dự án cụ thể theo hướng hạn chế khối lượng đào đắp và vẫn đảm bảo tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn theo quy định của Pháp luật hiện hành).

- Thoát nước mặt:

+ Xây dựng hệ thống thoát nước mặt hoàn chỉnh. Dọc theo các tuyến đường xây dựng mới hệ thống cống hộp kích thước BxH=60x80cm nằm trên vỉa hè để thu nước mặt đường thông qua cửa thu nước rồi dẫn xuống hố ga. Vị trí qua đường sử dụng cống chịu lực cống Bxh=1,0x1,0m và Bxh=1,5x1,5m sau đó kết nối với hệ thống cống trên vỉa hè thông qua các hố ga thành hệ thống dẫn nước đồng bộ.

+ Đối với mặt bằng khu vực các công trình sản xuất công nghiệp nước mặt sau thu gom được chảy vào cống tròn cắt ngang qua tuyến đường sắt Phố Lu - Pom Hán. Đối với khu vực bám dọc QL4E hiện trạng nước mặt được thu gom thoát theo hệ thống cống 60x80cm dọc đường thoát ra lưu vực suối Ngòi Bo.

c) Cấp nước:

- Cấp nước sinh hoạt và cấp nước sản xuất:

+ Nguồn nước và nhà máy: Nguồn nước từ mạng lưới cấp nước sạch thị trấn Tằng Loỏng và thành phố Lào Cai.

+ Trạm bơm, bể chứa: Xây dựng bể chứa nước sạch 300m^3 và trạm bơm tăng áp công suất bơm máy bơm Q= 31m^3/h, H = 70 KW, cấp nước sinh hoạt, sản xuất và PCCC cho toàn bộ khu vực lập quy hoạch.

+ Tổ chức mạng lưới đường ống: Lắp đặt mới tuyến ống cấp nước chính bằng ống D160 đấu nối với khu vực trạm bơm - bể chứa nước trên QL4E, sau đó đấu nối với đường ống D110 chạy dọc các tuyến đường nội bộ cấp nước cho sản xuất và PCCC. Các tuyến ống dịch vụ là ống D63 cấp tới chân công trình.

- Cấp nước phòng cháy chữa cháy:

+ Sử dụng tuyến đường ống D110 chạy dọc các tuyến đường nội bố đấu nối từ tuyến đường ống cấp nước chính D160 cấp nước cho PCCC khu vực sản xuất. Đối với khu vực dọc QL4E sử dụng tuyến ống D110 hiện trạng và đường ống cấp

nước chính D160 cấp nước PCCC cho khu vực.

+ Lưu lượng nước cấp cho một đám cháy phải đảm bảo >15l/s.

+ Hệ thống nước chữa cháy dung áp lực lực thấp. Áp lực tự do trong mạng lưới cấp nước chữa cháy phải đảm bảo >10m.

d) Cấp điện và chiếu sáng công cộng:

- Nguồn điện: Đấu nối tuyến đường dây 22KV sau TBA 110KV Nam thành phố Lào Cai (vị trí đấu nối chi tiết sẽ được chuẩn xác trong quá trình lập dự án).

- Trạm biến áp:

+ Giữ lại trạm biến áp hiện trạng (TBA Hoà Tiến 2) tiếp tục cấp điện cho khu vực dân cư hiện trạng dọc QL4E.

+ Xây dựng mới 02 trạm biến áp phân phối 800KVA-22/0,4KV cấp điện cho các cơ sở sản xuất.

+ Các trạm biến áp xây dựng mới sử dụng loại trạm kiosk hoặc trạm một trụ thép để đảm bảo mỹ quan.

- Lưới điện:

+ Tháo dỡ và xây dựng hoàn trả tuyến đường dây nổi 35KV lộ 373-E20.1 nhánh rẽ nhà máy gạch Thành Công;

+ Xây dựng mới tuyến đường dây ngầm 22kv cấp điện tới các trạm biến áp cấp điện cho các cơ sở sản xuất.

+ Xây dựng mới đường dây ngầm 0,4 kv cấp điện sinh hoạt tới các khu dân cư, các các công trình trong khu vực lập quy hoạch từ các trạm biến áp hiện trạng và xây mới.

- Chiếu sáng công cộng: Xây dựng lưới điện nổi chiếu sáng công cộng dọc các tuyến đường giao thông. Sử dụng bộ đèn chiếu sáng công nghệ led tiết kiệm năng lượng.

đ) Thông tin liên lạc:

Đầu tư xây dựng trên cơ sở hệ thống thông tin liên lạc hiện trạng trong khu vực; do các nhà cung cấp dịch vụ thực hiện bảo đảm đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác trong khu quy hoạch.

e) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Thoát nước thải:

+ Quy hoạch 01 trạm xử lý nước thải công nghiệp xử lý đạt chuẩn cột A TCVN 40:2021/BTNMT sau đó xả ra môi trường.

+ Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thu gom nước thải trong khu vực. Nước thải sau khi được xử lý qua hệ thống bể phốt dẫn nước theo ống D110 chảy ra đường ống thu gom U.PVC D315 dẫn về trạm xử lý nước thải được bố trí trong khu vực lập quy hoạch. Sau khi xử lý, nước thải đạt chuẩn tiếp tục đấu nối với hệ thống thoát nước mặt hiện trạng.

+ Đối với khu dân cư ở hiện trạng dọc QL4E, nước thải sau khi được xử lý

qua hệ thống bể phốt thoát ra hệ thống cống 60x80cm dọc QL4E.

- Quản lý chất thải rắn khu công nghiệp:

+ Chất thải rắn công nghiệp được phân loại tại nguồn trong từng nhà máy, các chất thải không thể tái chế sẽ đưa đến khu xử lý chất thải rắn tập trung để xử lý.

+ Quy hoạch khu xử lý chất thải rắn phải đảm bảo yêu cầu theo QCVN 01:2021/BXD và QCVN 07:2023/BXD.

- Nghĩa trang: Không quy hoạch nghĩa trang trong khu vực; việc chôn cất thực hiện tại nghĩa trang chung của khu vực.

12. Giải pháp bảo vệ môi trường:

Trong đồ án định hướng các giải pháp bảo vệ môi trường. Trong bước lập thực hiện dự án tiếp tục đánh giá tác động môi trường ĐTM theo quy định.

13. Quy định quản lý

Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết khu vực sản xuất công nghiệp Thống Nhất bao gồm 3 chương, 16 điều được ban hành kèm theo Quyết định và hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

(Có hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng và quy định quản lý kèm theo)

Điều 2: Tổ chức thực hiện:

- Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh chủ trì phối hợp với UBND thành phố Lào Cai tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch bảo đảm theo quy định hiện hành; triển khai các công việc tiếp theo bảo đảm theo quy định.

- UBND tỉnh ủy quyền cho UBND thành phố Lào Cai phê duyệt: (i) Kế hoạch thực hiện quy hoạch; (ii) Kế hoạch, nhiệm vụ, hồ sơ cắm mốc giới theo quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Chủ tịch UBND thành phố Lào Cai; Giám đốc Ban quản lý đầu tư xây dựng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT UBND tỉnh;
- CVP; PCVP1,2;
- Lưu: VT, XD1.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Hài